

Số: 92/2024/QĐST-DS

Quận 4, ngày 15 tháng 05 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2023/DSST-DS ngày 27 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông **Lê Bình Phương P**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: **D T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2/ Bà **Lê Hồng Tuyết P1**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: **2 Q, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990 và ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1988.

(Giấy ủy quyền số công chứng 00009828, quyền số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/05/2023 do **Văn phòng C** lập ngày 30/05/2023).

Bị đơn: Ông **Lê Song P2**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: **9 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà **Lê Đặng Bích T1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **B T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2/ Bà **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: **9 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định nhà, đất số I Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 16653/2002 do Ủy ban nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/07/2002 là di sản của ông Lê Văn P3 và bà Nguyễn Thị Phi P4 để lại.

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn P3 và bà Nguyễn Thị Phi P4 gồm có:

- Ông Lê Bình Phương P.
- Bà Lê Hồng Tuyết P1.
- Ông Lê Song P2.

2.3. Xác định giá trị của di sản thừa kế là nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị 3.663.583.118 đồng (ba tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn một trăm mười tám đồng).

2.4. Các đương sự thống nhất chia thừa kế đối với di sản là nhà, đất số I Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Ông Lê Bình Phương P được hưởng kỷ phần là 1/3 giá trị nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Hồng Tuyết P1 được hưởng kỷ phần là 1/3 giá trị nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Song P2 được hưởng kỷ phần là 1/3 giá trị nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Bình Phương P về việc tặng cho bà Lê Đặng Bích T1 $\frac{1}{2}$ kỷ phần thừa kế của mình.

2.6. Giao Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thừa kế là nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để chia cho các đồng thừa kế như sau:

- Ông Lê Bình Phương P được hưởng kỷ phần là 1/6 giá trị nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Hồng Tuyết P1 được hưởng kỷ phần là 1/3 giá trị nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Song P2 được hưởng kỷ phần là 1/3 giá trị nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Đặng Bích T1 được hưởng kỷ phần là 1/6 giá trị nhà, đất số 908/39 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giá trị mỗi kỷ phần được tính tại thời điểm thi hành án.

2.7. Về chi phí tố tụng: Gồm chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Ông Lê Bình Phương P và bà Lê Hồng T2 Phụng tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

2.8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Bình Phương P, bà Lê Hồng Tuyết P1 phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm tương ứng với suất thừa kế mà mình được hưởng, nhưng được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 2, điểm e khoản 1 Điều 3 Luật Người cao tuổi và điểm đ Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông **Lê Song P2** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.317.916 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn chín trăm mười sáu đồng).

- Bà **Lê Đặng Bích T1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.211.944 đồng (mười bốn triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng theo biên lai số 0034152 ngày 06/03/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Lê Đặng Bích T1** còn phải nộp thêm 10.461.944 đồng (mười triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc